

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết
của Sở Nội vụ tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 721/TTr-SNV 10 ngày tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 1, 2 Phần I; thủ tục hành chính số 1, 2, 3 Mục I, Phần II Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong

lĩnh vực Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 1, 2, 4, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 Mục VI, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 42, 63, 67, 79, 93, 94, 106, 109, 110, 112, 115, 118, 121, 122, 125, 128, 129, 130, 132, 197, 198 Mục 7, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135 Mục 7, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.001978.000.00.00.H01	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Việc làm	Sở Nội vụ; Trung tâm Dịch vụ việc làm
2	1.001973.000.00.00.H01	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp		Việc làm	Sở Nội vụ; Trung tâm Dịch vụ việc làm
3	1.001966.000.00.00.H01	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp		Việc làm	Sở Nội vụ; Trung tâm Dịch vụ việc làm
4	2.001953.000.00.00.H01	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp		Việc làm	Sở Nội vụ; Trung tâm Dịch vụ việc làm
5	2.000178.000.00.00.H01	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)		Việc làm	Trung tâm Dịch vụ việc làm
6	1.000401.000.00.00.H01	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)		Việc làm	Trung tâm Dịch vụ việc làm

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
7	2.000839.000.00.00.H01	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Việc làm	Sở Nội vụ; Trung tâm Dịch vụ việc làm
8	2.000148.000.00.00.H01	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm		Việc làm	Trung tâm Dịch vụ việc làm
9	1.000362.000.00.00.H01	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng		Việc làm	Trung tâm Dịch vụ việc làm
10	1.001881.000.00.00.H01	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động		Việc làm	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ
11	1.001865.000.00.00.H01	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Việc làm	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh
12	1.001853.000.00.00.H01	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Việc làm	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
13	1.001823.000.00.00.H01	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Việc làm	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh
14	1.000105.000.00.00.H01	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài		Việc làm	Sở Nội vụ
15	2.000219.000.00.00.H01	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu		Việc làm	Sở Nội vụ
16	1.000459.000.00.00.H01	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động		Việc làm	Sở Nội vụ
17	2.000205.000.00.00.H01	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		Việc làm	Sở Nội vụ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
18	2.000192.000.00.00.H01	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Việc làm	Sở Nội vụ
19	1.009874.000.00.00.H01	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Việc làm	Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ
20	1.009873.000.00.00.H01	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Việc làm	Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh; Sở Nội vụ
21	1.009811.000.00.00.H01	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh).		Việc làm	Sở Nội vụ